

<ul style="list-style-type: none"> + Hình ảnh ông lão đáng thương như thế nào? + Tình cảm của cậu bé đối với ông lão ăn xin ra sao? + Cậu bé đã cho ông lão ăn xin thứ gì? + Cậu bé đã nhận được gì? + Câu chuyện có ý nghĩa gì? * Hướng dẫn đọc diễn cảm <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn đọc theo vai đoạn đối thoại cuối bài(treo bảng phụ) - GV nhận xét, khen học sinh nhập vai tốt. 4- Củng cố - dặn dò: <ul style="list-style-type: none"> - Câu chuyện giúp em hiểu điều gì? - Hệ thống bài và nhận xét giờ học - Tập kể lại câu chuyện . 	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi - 2 em trả lời - Lớp nhận xét - 2 em trả lời - Lớp nhận xét, bổ sung - Tình thương, sự thông cảm Sự đồng cảm <ul style="list-style-type: none"> - h/s nêu ý nghĩa của chuyện - 3 em nối tiếp đọc 3 đoạn - 2 h/s thực hiện mẫu - Lớp luyện đọc phân vai theo cặp - Từng cặp xung phong đọc to. - Lớp chọn cặp đọc tốt nhất.
---	---

Toán

Tiết 13. LUYỆN TẬP

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS củng cố về:

- Cách đọc số, viết số đến lớp triệu.
- Thứ tự các số.
- Cách nhận biết giá trị của từng chữ số theo hàng và lớp.
- Giáo dục học sinh cẩn thận khi viết số có nhiều chữ số.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Bảng phụ chép bài 3.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chữa bài 4 trang 16 <p>2. Bài mới:</p> <p>a) Giới thiệu bài</p> <p>b) Luyện tập thực hành</p> <p>* Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tự đọc và trả lời. - Nhận xét và sửa <p>* Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm bài vào vở - GV nhận xét và sửa <p>* Bài 3:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1HS lên bảng chữa bài - 1 HS nêu yêu cầu của bài - HS đọc và trả lời miệng. - Nhận xét và bổ sung - 1 HS nêu yêu cầu của bài - HS làm vở - Đổi vở KT. - Hai em lên bảng chữa bài - 1 HS nêu yêu cầu của bài

III. Các hoạt động dạy học:

<p>1- Kiểm tra: Chỉ vị trí và nêu đ/đ dãy HLS</p> <p>2- Dạy bài mới:</p> <p>a. Hoàng Liên Sơn nơi cư trú của 1 số dân tộc ít người</p> <p>+ HĐ1: Làm việc cá nhân</p> <p>B1: Hướng HS trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none">- Dân cư ở HLS ntn? so với đồng bằng?- Kể tên 1 số dân tộc ít người ở HLS?- Xếp các dân tộc ở Hoàng Liên Sơn theo địa bàn cư trú từ thấp đến cao?- Người dân ở núi cao đi lại bằng? vì sao? <p>B2: Gọi HS trình bày</p> <p>b. Bản làng với nhà sàn</p> <p>+ HĐ2: Hướng quan sát tranh ảnh và TLCH</p> <ul style="list-style-type: none">- Bản làng thường nằm ở đâu?- Bản có nhiều nhà hay ít?- Vì sao 1 số dtộc ở HLS sống ở nhà sàn?- Nhà sàn được làm bằng vật liệu gì?- Hiện nay nhà sàn có gì thay đổi với trước? <p>B2: Gọi đại diện nhóm trình bày</p> <p>c. Chợ phiên, lễ hội, trang phục</p> <p>+ HĐ3: Làm việc theo nhóm</p> <ul style="list-style-type: none">- Kể tên một số hàng hoá bán ở chợ?- Lễ hội của các dân tộc ở HLS ntn?- Nhận xét trang phục truyền thống của họ <p>3- Củng cố - dặn dò :</p> <ul style="list-style-type: none">- Trình bày đặc điểm tiêu biểu về dân cư- NX giờ học, VN ôn lại bài	<ul style="list-style-type: none">- 2 HS trả lời- Nhận xét và bổ sung- HS đọc SGK và trả lời- Dân cư ở HLS thưa hơn ở đồng bằng- Dân tộc Dao, Mông, Thái,...- Dân tộc Thái, Dao, Mông- Chỉ có thể đi bộ hoặc đi bằng ngựa. Vì chủ yếu là đường mòn đi lại khó khăn- Nói tiếp HS trả lời- Nhận xét và bổ sung- HS quan sát tranh ảnh và trả lời- Bản làng nằm ở sườn núi ...- Bản thường có ít nhà- Họ ở nhà sàn để tránh ẩm thấp và thú dữ- Nhà sàn làm bằng các vật liệu tự nhiên như gỗ, tre, nứa,...- HS các nhóm trả lời- Nhận xét và bổ sung- Chợ có: Thổ cẩm, măng,...- Hội chợ mùa xuân, hội xuống đ.- Vài HS nêu lại
---	--

Đạo đức:

Tiết 3. VƯỢT KHÓ TRONG HỌC TẬP (T1)

I. Mục đích yêu cầu:

Học xong bài này HS có khả năng nhận thức được:

- Mỗi người có thể gặp khó khăn trong cuộc sống trong học tập. Cần phải có quyết tâm và tìm cách vượt qua
- Biết xác định khó khăn trong học tập của bản thân và cách khắc phục

- Biết quan tâm chia sẻ, giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn.
- Quý trọng và học tập những tấm gương biết vượt khó trong cuộc sống và trong học tập.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh SGK đạo đức 4

III. Các hoạt động dạy học

<p>1. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tại sao phải trung thực trong học tập ? <p>2. Bài mới:</p> <p>a. Hoạt động 1: Kể chuyện: Một HS nghèo vượt khó.</p> <ul style="list-style-type: none">-GV kể chuyện <p>b. Hoạt động 2: Thảo luận nhóm</p> <ul style="list-style-type: none">- Gv nêu câu hỏi 1,2- Cả lớp thảo luận nhóm đôi- GV kết luận: <p>c. Hoạt động 3: Thảo luận nhóm</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nêu câu hỏi 3- Cả lớp thảo luận nhóm đôi- GV ghi tóm tắt lên bảng <p>d. Hoạt động 4: Làm việc cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS làm bài tập 1- GV kết luận: a, b, c là cách giải quyết tích cực. <p>* Gọi HS đọc phần ghi nhớ</p> <p>3. Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- Về nhà học bài- GV kể các gương khắc phục khó khăn trong học tập của anh Nguyễn Ngọc Ký. <p>* Liên hệ trong lớp những học sinh đã biết vượt khó.</p>	<ul style="list-style-type: none">- 1, 2 HS trả lời-lớp nhận xét- 1,2 HS kể tóm tắt- HS thảo luận theo câu hỏi 1,2- Đại diện nhóm trả lời- lớp nhận xét- HS thảo luận theo câu hỏi 3- Đại diện nhóm trả lời- HS đọc lại trên bảng- HS làm bài theo nhóm đôi.- Đại diện nhóm nêu kết quả.- Các nhóm nhận xét.- HS đọc các cách giải quyết tích cực- 4, 5 HS đọc ghi nhớ- HS lắng nghe.
---	---

BÀI THỨ NĂM

Toán

Tiết 14. **DÂY SỐ TỰ NHIÊN**

I. Mục đích yêu cầu: Giúp HS:

- Nhận biết số tự nhiên và dãy số tự nhiên.
- Tự nêu được một số đặc điểm của dãy số tự nhiên.

II. Đồ dùng dạy - học: - Vẽ tia số trên bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy - học.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Kiểm tra:- Nêu một vài số đã học?</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>a) Giới thiệu bài</p> <p>b) HĐ 1: Giới thiệu STN và dãy STN</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các số các em vừa viết như: 1, 2, 34, 65, 0... là các số tự nhiên. - Viết các số tự nhiên theo thứ tự từ bé đến lớn bắt đầu từ số 0? - Các số tự nhiên sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn tạo thành dãy số tự nhiên. - GV nêu vài dãy số; cho HS nh/ xét? - GV cho HS quan sát tia số và giới ... <p>c) HĐ 2: Giới thiệu 1 số đ/điểm của dãy STN.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thêm 1 vào bất cứ số nào ta cũng tìm được STN liền sau nó. Vậy có STN lớn nhất không? - Bớt 1 ở bất kỳ số nào (khác 0) ta cũng tìm được số tự nhiên liền trước số đó. Vậy số tự nhiên nhỏ nhất là số nào? - Hai số tự nhiên liên tiếp hơn hoặc kém nhau mấy đơn vị? <p>d) Hoạt động 3: Thực hành.</p> <p>* Bài 1,2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm vào nháp và nêu miệng - Muốn tìm số liền sau, liền trước của một số ta làm thế nào? <p>* Bài 3: - Cho HS làm vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét bài của học sinh <p>* Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm vào phiếu học tập - HD HS nêu đặc điểm của từng dãy số để điền số cho phù hợp. <p>3- Củng cố - dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tự nhiên bé nhất là số nào? Có STN lớn nhất không? - VN ôn lại bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS viết vào vở nháp. - HS nêu : - HS tìm xem dãy số nào là dãy số tự nhiên - HS quan sát. - HS nêu - HS nêu: số 0 - Hai số tự nhiên liên tiếp hơn hoặc kém nhau 1 đơn vị. - HS làm vở - nêu miệng - HS nêu yêu cầu của bài - HS làm vở. Chữa bài - HS làm phiếu học tập - đổi phiếu KT - 3 HS lên bảng chữa bài

Tập làm văn

Tiết 5. **KỂ LẠI LỜI NÓI, Ý NGHĨ CỦA NHÂN VẬT**

I- Mục đích yêu cầu:

- Giúp học sinh nắm được tác dụng của việc dùng lời nói và ý nghĩ của nhân vật để khắc họa tính cách nhân vật, nói lên ý nghĩa câu chuyện.
- Học sinh bước đầu biết kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật trong bài văn kể chuyện theo 2 cách: Trực tiếp và gián tiếp.
- Giáo dục học sinh yêu thích văn kể chuyện.

II- Đồ dùng dạy- học

- Bảng phụ chép nội dung bài tập 1.
- Phiếu bài tập nội dung như bài 1, 2,3

III- Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
--------------------	-------------------